

Số: 886/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 790/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm: 1986

Địa chỉ: B0302 nhà ở xã hội C Đường 12, Tổ 2, Khu phố 5, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và: Anh Đặng Hải Đ, sinh năm: 1985

Hộ khẩu thường trú: Số 94K, Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 58/2, Tổ 2, Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2019.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng và anh Đặng Hải Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Ng và anh Đặng Hải Đ cùng xác nhận anh, chị có một con chung tên Đặng Hoa Anh Đào (nữ), sinh ngày 12/12/2019. Hai bên thống nhất giao con chung cho chị Phạm Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Đặng Hải Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

2.000.000 (Hai triệu) đồng. Bắt đầu từ khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Việc giao nhận tiền trực tiếp vào ngày mùng 1 của mỗi tháng.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ng và anh Đặng Hải Đ cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Ng và anh Đặng Hải Đ cùng xác nhận không có.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Phạm Thị Ng và anh Đặng Hải Đ phải chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng và anh Đặng Hải Đ thuận tình ly hôn “theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133 do Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 8 năm 2019 cho chị Phạm Thị Ng và anh Đặng Hải Đ.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Ng và anh Đặng Hải Đ cùng xác nhận anh, chị có một con chung tên Đặng Hoa Anh Đào (nữ), sinh ngày 12/12/2019. Hai bên thống nhất giao con chung cho chị Phạm Thị Ng trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Đặng Hải Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Bắt đầu từ khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Việc giao nhận tiền trực tiếp vào ngày mùng 1 của mỗi tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu các khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ng và anh Đặng Hải Đ cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Ng và anh Đặng Hải Đ cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Phạm Thị Ng và anh Đặng Hải Đ có nghĩa vụ nộp, nhưng được miễn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Phạm Thị Ng và anh Đặng Hải Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0057581 ngày 11 tháng 8 năm 2020 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoà